TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 242/2023/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 07 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 149 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 265/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 40, khu 4, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Nguyễn Thị Q, Sinh năm 1997; nơi cư trú: khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 25/6/2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Q chung sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 02 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, khác nhau về quan điểm sống, hai bên không còn thương yêu quý trọng, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải để đoàn tụ nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh D và chị Q đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và không đoàn tụ được với

nhau nên thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long giải quyết việc dân sự, về việc: Công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là phù hợp, cần ghi nhận.

[2] Về con chung: anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Q có một con chung là Nguyễn Trâm A, sinh ngày 31/01/2020. Anh D và chị Q cùng thống nhất sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Trâm A cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi con chung Nguyễn Trâm A đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Q xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về khoản nợ chung: anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Q xác nhận không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Q được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Q.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Q được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Trâm A, sinh ngày 31/01/2023 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Trâm A 2.000.000 (hai triệu) đồng/01 tháng, thời hạn cấp dưỡng: kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi con chung Nguyễn Trâm A đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh D đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000216 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tp Hạ Long;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Cao Thắng;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An